



THÙNG XE TẢI ĐÔNG LẠNH

REFRIGERATED TRUCK BODY

VINHPHAT **NK550L4**
NK490L4

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

THÔNG TIN CHUNG / GENERAL		ĐVT / UNIT	NK550L4	NK490L4
Loại xe / Vehicle type			Ô tô tải (đông lạnh) Refrigerated Truck	Ô tô tải (đông lạnh) Refrigerated Truck
Nhãn hiệu / Mark, model code			VINHPHAT NK550L4- QUYEN AUTO.DL	VINHPHAT NK490L4- QUYEN AUTO.DLAS
Công thức bánh xe / Wheel formular			4 x 2	4 x 2
Thông số về kích thước / Dimensions				
Kích thước tổng thể (D x R x C) Overall (L x W x H)	mm		6060 x 1960 x 2960	6060 x 1960 x 2960
Kích thước bao thùng hàng (D x R x C) Body's external dimension (L x W x H)	mm		4400 x 1960 x 2050	4400 x 1960 x 2050
Kích thước trong thùng hàng (D x R x C) Body's internal dimension (L x W x H)	mm		4220 x 1820 x 1880	4220 x 1820 x 1890
Chiều dài cơ sở / Wheel base	mm		3360	3360
Vết bánh xe (Trước / Sau) Wheel track (Front/ Rear)	mm		1510 / 1525	1510 / 1525
Chiều dài đầu xe / đuôi xe Overhang (Front/ Rear)	mm		1015 / 1685	1015 / 1685
Khoảng sáng gầm xe Ground Clearance	mm		190	190
Chiều rộng cabin / Cabin width	mm		1800	1800
Thông số về khối lượng / Weight				
Khối lượng bản thân / Curb weight	Kg		2815	2805
Khối lượng chuyên chở theo thiết kế Payload	Kg		2490	1990
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế Max gross vehicle weight	Kg		5500	4990
Khối lượng phân bố lên trục trước / sau Dispose on front axle / rear axle	Kg		2075 / 3425	1990 / 3000
Số người cho phép chở kể cả lái xe Seating capacity including driver			3	3
Bánh xe và lốp / Wheels and tyres				
+ Trục 1 (Bánh đơn) +First axle (quantity:2)			7.00-15	7.00-15
+ Trục 2 (Bánh kép) +Second axle (quantity:4)			7.00-15	7.00-15
Thiết bị điện / Electric equipment				
Áp định mức: 12V Out put: 12V			Ắc quy / Batteries: 12V - 70Ah - 2 bình	Ắc quy / Batteries: 12V - 70Ah - 2 bình
Máy phát: xoay chiều Alternator:			14V - 60A	14V - 60A
Thiết bị chuyên dùng / Special equipment			Thermo King RV-300 (1740W) or Thermal 2500 (2600W)	Thermo King RV-300 (1740W) or Thermal 2500 (2600W)

Lưu ý / Note: Các thông số kỹ thuật trên có thể thay đổi mà không cần báo trước / Product specifications can be changed at any time without previous notice.

CẤU TẠO CÁC LỚP PANEL / STRUCTURE OF SANDWICH PANEL

Lốp da mặt trong, ngoài GRP Châu Âu
Internal and external skin panel European GRP
Internal and external European skin

Nhôm T gia cường
Reinforced aluminium T

Lốp cách nhiệt Styrofoam (XPS)
Insulation core - Styrofoam (XPS)

Ván gỗ / Plywood

Keo liên kết
Adhesive (Henkel)

Độ Dày / Thickness Panel (mm)	Sàn phẳng / Flat floor 750 Kg > 2.0T	Sàn sóng / corrugated 750Kg > 2.0T	Sàn phẳng / Flat floor 2.5T > 5.5T	Sàn sóng / corrugated 2.5T > 5.5T
Panel sàn / Floor panel	80	85	95	100
Panel vách đầu Front wall panel	65	65	65	65
Panel vách 2 hông Two side wall panels	65	65	65	65
Panel nóc / Roof panel	80	80	80	80
Panel 2 cửa sau Rear door panels	65	65	65	65

CÔNG TY TNHH SX-TM-DV Ô TÔ QUYỀN

* **NHÀ MÁY:** số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam.

* **Tel:** (0272) 3769 020 - (0272) 3769 022

* **Fax:** (0272) 3769 023

* **Phòng kinh doanh:**
Hotline: 090.810.9929 - 090.393.0444
Email: kd01@quyenauto.com

* **Tư vấn kỹ thuật:**
Hotline: 090.800.9030 - 093.890.9317
Email: technical@quyenauto.com

